TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** ---***--- Bản án số: 12/2019/DS-ST Ngày 04/09/2019 (*V/v:Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*)	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
---

*/- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thế Phương

*/- Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trần Xuân Hòa.

2- Bà Đặng Thị Thêm.

*/- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan - Thư ký Toà án.

*/- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 27/2019/DS – ST ngày 28 tháng 05 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

1. Nguyên đơn*:* Bà Đỗ Thị N - Sinh năm 1968.

+ Trú tại*:* thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là: Luật sư Chu Văn H và Luật sư Nguyễn Văn T – ở Công ty Luật TNHH V thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

+ Địa chỉ: Số 481 đường A. phường Q, quận C, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị L - sinh năm 1968.

- Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn bà Đỗ Thị N trình bày: Ngày 11/6/2017 âm lịch, bà có cho bà Đỗ Thị L vay số tiền 150.000.000 đồng, đến ngày 11/01/2018 âm lịch, bà lại cho bà Đỗ Thị L vay tiếp số tiền 100.000.000 đồng. Vay không kỳ hạn, không có thế chấp tài

sản, mà chỉ thống nhất là khi nào cần lấy tiền thì chỉ việc thông báo cho bà L biết thì bà L sẽ thanh toán trả nợ. Bà L có lập giấy biên nhận vay tiền. Hai bên có thỏa thuận miệng với nhau về lãi suất chứ không ghi vào giấy. Đến khi bà cần tiền có yêu cầu trả nợ thì bà L trả được 20.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi được vài tháng, riêng số tiền gốc còn lại là 230.000.000 đồng thì bà L cứ khất nần không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xem xét buộc bà Đỗ Thị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà số tiền nợ gốc là 230.000.000 đồng, còn tiền lãi thì không yêu cầu.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn bà Đỗ Thị L trình bày: Xác nhận có vay của bà Đỗ Thị N số tiền 230.000.000 đồng. Nhưng do đầu tư làm ăn thua lỗ nên chưa trả được số tiền trên cho bà N. Nay vì điều kiện kinh tế gặp khó khăn nên xin trả nợ dần.

Bị đơn bà Đỗ Thị L xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết xét xử vụ án dân sự này.

Tại phiên toà hôm nay:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị N và những người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình vẫn giữ nguyên yêu cầu và quan điểm trên đây. Ngoài ra bà N còn yêu cầu bà L phải thanh toán trả tiền lãi suất theo mức do Ngân hàng quy định tính từ đầu năm 2019 đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người đại diện của nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Còn Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của mình vì đã nhiều lần vắng mặt không đến theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng: Khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

+ Buộc bà Đỗ Thị L phải thanh toán trả nợ cho bà Đỗ Thị N số tiền là 230.000.000 đồng.

+ Trả cho bà Đỗ Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 5.750. 000 đồng.

+ Buộc bà Đỗ Thị L phải chịu án dân sự sơ thẩm là 11.500.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả thẩm vấn tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ, toàn diện khách quan các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Quan hệ tranh chấp trong vụ án:

- Việc bà Đỗ Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Đỗ Thị L phải có trách nhiệm trả nợ về số tiền vay theo thỏa thuận. Nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên.

2. Về tố tụng:

- Về việc Bị đơn trong vụ án đã xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết xét xử vụ án. Nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ mà không phải hoãn phiên tòa.

3. Về yêu cầu của đương sự:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị N khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị L phải thanh toán trả nợ toàn bộ số tiền 230.000.000đồng. Xét thấy với những tài liệu chứng cứ mà phía Nguyên đơn đã cung cấp là các Giấy biên nhận tiền có chữ ký của bà Đỗ Thị L. Bản thân bà L cũng xác nhận là có vay và vẫn còn nợ bà Đỗ Thị N số tiền 230.000.000 đồng. Nên đã đủ căn cứ để xác định bà Đỗ Thị L có vay và vẫn còn nợ bà N số tiền 230.000.000 đồng. Việc bà L xin trả dần nhưng không được phía bà N chấp nhận. Chính vì vậy cần buộc bà L phải chịu trách nhiệm thanh toán trả nợ cho bà N số tiền 230.000.000 đồng. Riêng về số tiền lãi của số tiền nợ gốc này do bà N yêu cầu sau khi Tòa án đã mở phiên họp công khai chứng cứ, mặt khác do bà L vắng mặt tại phiên tòa, chưa có quan điểm về lãi suất nên không đặt ra xem xét trong vụ án này, khi nào các bên có yêu cầu sẽ làm đơn khởi kiện để giải quyết ở vụ án dân sự khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị N được chấp nhận nên hoàn trả lại cho bà N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 5.750.000 đồng theo biên lai thu tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

Cần buộc bà Đỗ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau: 230.000.000 đồng x 5% = 11.500.000 đồng.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án dân sự và quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thi hành án dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

****- Áp dụng:*** Khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

**** - Xử:***

1/- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị N.

- Buộc bà Đỗ Thị L phải thanh toán trả nợ cho bà Đỗ Thị N toàn bộ số tiền nợ gốc là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng)

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bà Đỗ Thị N có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp và cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, nếu bà Đỗ Thị L không thi hành khoản tiền trên, thì còn phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/- Về án phí:

- Hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị N số tiền 5.750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001237 ngày 28/05/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

- Buộc bà Đỗ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm ngàn đồng).

3/- Về quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án Dân sự.

4/- Về quyền kháng cáo: Bà Đỗ Thị N (có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/09/2019. Bà Đỗ Thị L (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ./

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Nơi nhận:
+ TAND & VKSND tỉnh Hưng Yên
+ VKSND huyện Khoái Châu.
+ Chi cục THADS huyện Khoái Châu.
+ UBND xã Đ.
+ Các đương sự;
+ Lưu HS, VP.

PHẠM THẾ PHƯƠNG